

Số: 12119/BNV-PC

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2026

V/v đề nghị rà soát Bộ luật Lao động
số 45/2019/QH14 theo quy định tại
Quyết định số 1685/QĐ-TTg ngày
30/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi:

Thực hiện Quyết định số 1685/QĐ-TTg ngày 30/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Ban Bí thư về nâng cao năng suất lao động quốc gia gắn với phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, hiệu quả trong giai đoạn mới, Bộ Nội vụ được giao chủ trì thực hiện “*Nghiên cứu, rà soát Bộ luật Lao động (lần 2) để xem xét đưa vào chương trình lập pháp năm 2027 và các năm tiếp theo*”¹.

Để có cơ sở báo cáo Chính phủ, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bộ Nội vụ trân trọng đề nghị quý cơ quan, đơn vị (trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình) xây dựng Báo cáo nghiên cứu rà soát Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 theo Đề cương chi tiết đính kèm Công văn này. Nội dung Báo cáo kết quả nghiên cứu, rà soát cần bảo đảm chất lượng, có các đánh giá, nhận định chính xác, khách quan, xác định rõ các nội dung bất cập, hạn chế, mâu thuẫn, chồng chéo, “khoảng trống pháp luật”, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, nguyên nhân và đề xuất giải pháp cụ thể (nêu rõ có cần thiết/không cần thiết sửa đổi, bổ sung Bộ luật Lao động trong năm 2027 và các năm tiếp theo²).

Báo cáo của Quý cơ quan, đơn vị đề nghị gửi về Bộ Nội vụ (qua Vụ Pháp chế³) **trước ngày 10/11/2026** để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

Bộ Nội vụ trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan, đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Cao Huy;
- Lưu: VT, PC (PTT.Việt).

KT. BỘ TRƯỞNG**THỨ TRƯỞNG****Cao Huy**

¹ Cơ quan phối hợp là Bộ, cơ quan, địa phương liên quan; thời hạn hoàn thành quý IV/2026

² Lưu ý: Hiện nay, dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới, Luật Hoạt động chữ thập đỏ và Luật Việc làm đã được trình Quốc hội tại Tờ trình số 834/TTTr-CP ngày 01/10/2026; đang được Quốc hội thảo luận, xem xét thông qua tại Kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XVI; dự kiến Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027.

³ Thông tin chi tiết xin liên hệ đồng chí Phạm Thị Thanh Việt (Vụ Pháp chế - BNV) - ĐT 0983.603.611

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO NGHIÊN CỨU, RÀ SOÁT BỘ LUẬT LAO ĐỘNG SỐ 45/2019/QH14

1. Kết quả nghiên cứu rà soát

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực quản lý, đề nghị cơ quan, đơn vị rà soát các quy định của Bộ luật Lao động năm 2019 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; tập trung đánh giá tính phù hợp, tính thống nhất, tính khả thi và hiệu quả thực hiện trên thực tế.

Đối với từng nội dung phát hiện có bất cập, hạn chế, khó khăn, vướng mắc hoặc cần tiếp tục hoàn thiện, đề nghị làm rõ:

a) Quy định pháp luật hiện hành: Nêu rõ điều, khoản, điểm của Bộ luật Lao động năm 2019 hoặc văn bản có liên quan cần rà soát.

b) Bất cập, hạn chế, khó khăn, vướng mắc: Phân tích cụ thể vấn đề phát sinh trong thực tiễn kèm theo căn cứ thực tiễn, số liệu hoặc vụ việc cụ thể (nếu có).

c) Nguyên nhân: Làm rõ nguyên nhân của từng bất cập, hạn chế, khó khăn, vướng mắc; phân biệt nguyên nhân xuất phát từ quy định pháp luật, từ tổ chức thi hành hoặc từ các nguyên nhân khác.

d) Kiến nghị phương án xử lý:

- Xác định rõ phương án xử lý phù hợp đối với từng nội dung, bao gồm: sửa đổi, bổ sung Bộ luật Lao động năm 2019; sửa đổi, bổ sung văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành hoặc văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; hoặc tiếp tục nghiên cứu, đánh giá trước khi đề xuất phương án xử lý.

- Định hướng, phương án sửa đổi, bổ sung: Đối với nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung Bộ luật Lao động năm 2019, đề nghị nêu rõ lý do cần sửa đổi, bổ sung, định hướng và phương án sửa đổi, bổ sung cụ thể đối với từng nội dung.

Trường hợp không phát hiện bất cập, hạn chế hoặc không có kiến nghị sửa đổi, bổ sung trong phạm vi quản lý, đề nghị cơ quan, đơn vị nêu rõ kết quả rà soát.

2. Đề xuất thời điểm hoàn thiện Bộ luật Lao động năm 2019

Trên cơ sở kết quả rà soát, đề nghị cơ quan, đơn vị nêu rõ quan điểm về sự cần thiết sửa đổi, bổ sung Bộ luật Lao động trong năm 2027, theo một trong hai hướng sau:

a) Chưa đề xuất sửa đổi, bổ sung Bộ luật Lao động trong năm 2027

Nêu rõ lý do; các bất cập, hạn chế cần xử lý trước mắt và phương án khắc phục; thời điểm dự kiến đề xuất sửa đổi, bổ sung (nếu có).

b) Đề xuất sửa đổi, bổ sung Bộ luật Lao động trong năm 2027

Nêu rõ sự cần thiết, tính cấp thiết; các nội dung cụ thể cần sửa đổi, bổ sung; định hướng, phương án sửa đổi đối với từng nội dung và lý do cần xử lý trong năm 2027.

3. Kiến nghị, đề xuất khác (nếu có)

Kèm theo Báo cáo, đề nghị lập bảng tổng hợp (Phụ lục) các nội dung bất cập, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị xử lý theo mẫu sau:

TT (1)	Quy định hiện hành (Điều khoản) (2)	Bất cập, hạn chế (3)	Phương án xử lý (4)	Thời điểm xử lý và mức độ ưu tiên (cao/trung bình/thấp) (5)
....				
....				
.....				

Ví dụ minh họa để điền vào Phụ lục:

Cột (2): Điều 126 BLLĐ 2019 quy định người lao động bị xử lý kỷ luật kéo dài thời hạn nâng lương được đương nhiên xóa kỷ luật sau 06 tháng kể từ ngày bị xử lý nếu không tiếp tục vi phạm.

Cột (3): Pháp luật chưa quy định rõ thời điểm bắt đầu tính thời hạn này (kể từ ngày bị xử lý) là từ ngày ban hành quyết định xử lý kỷ luật hay từ thời điểm người lao động bị kéo dài thời hạn nâng lương theo quy chế của doanh nghiệp, dẫn đến cách hiểu và áp dụng chưa thống nhất. (Ví dụ: Ngày ra quyết định XLKLLĐ là ngày 01/10/2026; NLĐ vừa được nâng lương vào 01/6/2026 (theo Quy chế của doanh nghiệp thì 3 năm nâng lương 1 lần); đến 01/6/2029 NLĐ ko được nâng lương theo định kỳ mà bị kéo dài thời hạn nâng lương 6 tháng do bị XLKLLĐ. Vậy thời điểm nào tính là được đương nhiên xóa kỷ luật? (Nếu căn cứ theo ngày ra quyết định XLKLLĐ thì 01/4/2027 đã được xóa kỷ luật nhưng thời điểm này còn chưa áp dụng kéo dài thời hạn nâng lương).

Cột (4): Đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều 126 BLLĐ năm 2019 theo hướng quy định rõ thời điểm bắt đầu tính thời hạn 06 tháng để đương nhiên được xóa kỷ luật đối với người lao động bị xử lý kỷ luật kéo dài thời hạn nâng lương, bảo đảm thống nhất trong cách hiểu và áp dụng pháp luật.

Cột (5): Năm 2029; ưu tiên trung bình.

Lưu ý: Đối với mỗi kiến nghị sửa đổi, bổ sung Bộ luật Lao động, đề nghị xác định rõ nội dung cần sửa đổi và lý do cần thiết; trường hợp chưa đủ cơ sở đề xuất phương án cụ thể, nêu rõ vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, đánh giá.

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GỬI CÔNG VĂN

I. Các Bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố, một số tổ chức

1. Bộ Quốc phòng
2. Bộ Công an
3. Bộ Ngoại giao
4. Bộ Tư pháp
5. Bộ Tài chính
6. Bộ Công thương
7. Bộ Nông nghiệp và Môi trường
8. Bộ Xây dựng
9. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
10. Bộ Khoa học và Công nghệ
11. Bộ Giáo dục và Đào tạo
12. Bộ Y tế
13. Bộ Dân tộc và Tôn giáo
14. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
15. Thanh tra Chính phủ
16. Văn phòng Chính phủ
17. Ủy ban nhân dân 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
18. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
19. Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
20. Liên minh Hợp tác xã Việt Nam

II. Các đơn vị thuộc Bộ Nội vụ

1. Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội
2. Cục Việc làm
3. Cục Quản lý lao động ngoài nước
4. Vụ Công tác thanh niên và Bình đẳng giới

5. Vụ Công chức – Viên chức

6. Vụ Hợp tác quốc tế

7. Viện Khoa học Tổ chức nhà nước và Lao động